TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST
Ngày 27/3/2024
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Hội.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Tâm;

Ông Thông Minh Tấn;

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Hoa – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện H – tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H – tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Ri – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân P, sinh năm 1980.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Bà Phạm Thị Bích T, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là ông Nguyễn Xuân P trình bày:

Ông và bà Phạm Thị Bích T sống chung với nhau từ năm 2001 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận vào ngày 14/01/2003. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì chỉ đến khoảng đầu năm 2018 do kinh tế, làm ăn thua lỗ nên vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Từ đó bà Tuyền bỏ nhà đi không có tin tức gì. Ông cũng đã đăng tin tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì của bà Tuyền. Đến

ngày 18/9/2023 Tòa án nhân dân huyện H đã ra Quyết định tuyên bố một người mất tích đối với bà Phạm Thị Bích T. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Phạm Thị Bích T.

Về con chung: Ông và bà Phạm Thị Bích T có 02 con chung tên là Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 24/5/2004 và Nguyễn Ngọc Tường N, sinh ngày 14/3/2012. Hiện cả 02 con chung đang sống cùng với ông. Ông đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên là Nguyễn Ngọc Tường N. Con chung Nguyễn Ngọc Tường V đã thành niên, có đủ khả năng tự lập nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Xuân P cho rằng ông và bà Phạm Thị Bích T không có tài sản chung và không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là bà Phạm Thị Bích T vắng mặt, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Qua lời khai của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy ông Nguyễn Xuân P yêu cầu giải quyết cho ông được ly hôn, yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Tòa án nhận định:

[2] Đơn khởi kiện ghi ngày 14/12/2023 của ông Nguyễn Xuân P được gửi trực tiếp đến Tòa án, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Ông Nguyễn Xuân P khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với bà Phạm Thị Bích T. Người bị kiện là bà Phạm Thị Bích T có địa chỉ cư trú tại huyện H. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện H đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Xuân P và bà Phạm Thị Bích T tự nguyện sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Theo trình

bày của ông Nguyễn Xuân P quá trình chung sống, vợ chồng không có mâu thuẫn gì chỉ từ khoảng đầu năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, từ đó bà Tuyền bỏ đi không có tin tức gì. Ông Nguyễn Xuân P cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục yêu cầu tuyên bố mất tích đối với bà Phạm Thị Bích T và đã được Tòa án nhân dân huyện H ra Quyết định tuyên bố mất tích đối với bà Phạm Thị Bích T.

[5] Về yêu cầu ly hôn: Với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, có thể xác định bà Phạm Thị Bích T đã được Tòa án thực hiện thủ tục tìm kiếm người mất tích nhưng không có tung tích gì và đã được Tòa án nhân dân huyện H ra Quyết định tuyên bố mất tích số 03/2023/QĐST-VDS ngày 18/9/2023. Căn cứ khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Xuân P theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên tòa.

[6] Về con chung: Ông Nguyễn Xuân P và bà Phạm Thị Bích T có 02 con chung tên là Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 24/5/2004 và Nguyễn Ngọc Tường N, sinh ngày 14/3/2012. Xét thấy bà Phạm Thị Bích T đã bị tuyên bố mất tích, ông Nguyễn Xuân P có nguyện vọng mong muốn trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên. Do đó, căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc Tường N; Con chung Nguyễn Ngọc Tường V đã thành niên, có đủ khả năng tự lập nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Xuân P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Ông Nguyễn Xuân P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, ông Nguyễn Xuân P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 269, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và Gia đình; Luật thi hành án dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Xuân P được ly hôn với bà Phạm Thị Bích T.

2. Về nuôi con:

2.1. Ông Nguyễn Xuân P được quyền trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên tên là Nguyễn Ngọc Tường N, sinh ngày 14/3/2012. Trong trường hợp cháu Nguyễn

Ngọc Tường N do người khác đang trông nom, nuôi dưỡng, quản lý cháu Nguyễn Ngọc Tường N thì ông Nguyễn Xuân P có quyền yêu cầu những người này phải giao con hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết để thực hiện quyền trực tiếp nuôi con.

2.2. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên khác trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí:

Ông Nguyễn Xuân P phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn với số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0014345 ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H; như vậy, ông Nguyễn Xuân P đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

(*Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng sau khi ly hôn có thể được thực hiện theo quy định của pháp luật*).

Nơi nhận:
- VKSND huyện H;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện H;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Quốc Hội